

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// H'Niên MLô;

1// Nguyễn Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Trại tạm giam QĐ34, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 12/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác (Dương Xuân H); sinh ngày 03/4/1977, tại Thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn Th, xã ĐX, huyện S, Thành phố Hà Nội; số CCCD: 001077015179, cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1944; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1983, có 03 con, con lớn sinh năm 2009, 02 con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Bản án số 10/HSST ngày 05/8/1998 của Tòa án nhân dân huyện IG, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0068814, ngày 03/10/1997 của Công an thị xã P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 11/HSST, ngày 20/02/2001 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 năm 06 tháng tù về 03 tội “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Bản án số 226/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam QĐ34; có mặt.

- *Bị hại*: Phan Xuân Th, sinh năm 1963; Công nhân quốc phòng, Lái xe, Công ty Cà phê 15, BĐ15 (đã nghỉ hưu); nơi cư trú: Số 90B, T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Th, xã ĐX, huyện S, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn B; có mặt.

+ Trần Đăng K, Đinh Lê L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/6/1999, Nguyễn Văn H cùng bạn là Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Đinh Lê L, Bùi Viết P uống bia tại quán ông Đ ở trước cổng Công ty Cà phê 15, BĐ15 (nay là Công ty TNHH MTV Cà phê 15, QK5). Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, H1, H, K đi bộ sang quán của bà Bùi Thị M thuộc thôn 17/3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để ăn cháo vịt và tiếp tục uống rượu; P và L vẫn ngồi ở quán ông Đ. Tại đây, H1 thấy anh Phan Xuân Th ngồi bàn bên cạnh nên qua mời rượu, hỏi anh Th có phải là anh trai của Tr không, Th nói đúng và bảo nhóm H1 say rồi nên về đi đừng uống nữa. Do H1 đã uống nhiều bia, rượu nói nhiều và đưa ly rượu sát người Th để mời, dẫn đến hai bên to tiếng. Sau khi H1 về lại bàn, H thấy H1 ít tuổi mà có lời nói không đúng mực nên nói H1 qua xin lỗi anh Th. H1 cầm ly rượu qua xin lỗi nhưng anh Th không đồng ý và dùng tay phải gạt mạnh ly rượu trúng vào miệng H1 rồi tát H1 một cái vào mặt làm chảy máu miệng, H1 bỏ về lại bàn mình. Bực tức vì thấy H1 qua xin lỗi mà bị đánh nên nhóm H1, H, K ra trước quán tìm công cụ để đánh Th. H tìm được 02 gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính to bằng cổ tay người trưởng thành rồi đưa cho H1 một gậy gỗ. Lúc này, P, L từ quán ông Đ sang quán bà M để ăn cháo thì thấy H, K, H1 tìm gậy gỗ nên P cũng tham gia. Sau đó H1, K và P mỗi người cầm 01 gậy gỗ chạy vào quán bà M đánh liên tiếp nhiều cái vào người, đầu của anh Th; H chạy vào sau dùng gậy gỗ đánh anh Th 01 cái nhưng anh Th dùng tay đỡ được. Thấy vậy, L cầm tô cháo và vỏ chai thủy tinh ném vào mặt, người Th. Bị đánh bất ngờ, anh Th ôm đầu, dùng tay để đỡ và bỏ chạy vào phía trong cổng của Công ty Cà phê 15, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu, nhóm của H bỏ đi. Hậu quả: anh Phan Xuân Th bị thương tích 25%.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các đối tượng Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Bùi Viết P đã bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử tại các Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 28/3/2000; Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 06/6/2001. Nguyễn Văn H bỏ trốn, đến ngày 23/10/2024 ra đầu thú.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/6/1999, tại quán cháo vịt bà Bùi Thị M thuộc thôn 17/3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai), do bức tức việc H1 qua xin lỗi nhưng bị anh Th từ chối và đánh vào mặt gây chảy máu miệng nên bị cáo cùng với Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Bùi Viết P trực tiếp dùng gây gỗ đánh liên tiếp vào vùng đầu và người anh Phan Xuân Th, bị cáo đánh 01 cái vào người nhưng anh Th giờ tay đỡ được; Đinh Lê L dùng tô cháo và vỏ chai thủy tinh ném vào mặt anh Th. 02 gây gỗ do bị cáo chuẩn bị và đưa cho H1 01 gây gỗ. Bị cáo cùng với H1, K, P khi đi ra ngoài quán ngẫm hiểu với nhau cùng đi tìm công cụ đánh anh Th, không có ai khởi xướng. Khi bị đánh anh Th không phản kháng mà bỏ chạy vào Công ty Cà phê 15. Lúc nhóm bị cáo đánh anh Th ánh sáng điện tại quán đủ để quan sát rõ; có bà Bùi Thị M chủ quán chứng kiến. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo bỏ trốn, phạm nhiều tội khác bị Tòa án nhân dân xét xử. Năm 2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương đổi tên Nguyễn Văn H (vì khi đi làm Chứng minh nhân dân trong sổ hộ khẩu bị cáo tên Nguyễn Văn H). Ngày 23/10/2024, bị cáo tự nguyện đến Công an xã ĐX, huyện S, thành phố Hà Nội đầu thú.

Lời khai của bị hại Phan Xuân Th thể hiện: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/6/1999, tại quán cháo vịt bà Bùi Thị M thuộc thôn 17/3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Các đối tượng H, H1, K, P và L đã sử dụng gây gỗ, tô cháo và vỏ chai thủy tinh đánh gây thương tích cho anh với tỷ lệ 25%. Nguyên nhân anh bị đánh do trong lúc ăn cháo vịt, H1 qua mời uống rượu và có lời nói, hành động không đúng mực nên giữa anh với H1 có xảy ra xô xát, anh có gạt tay trúng mặt và có đánh một cái vào miệng H1 gây chảy máu. Sau khi sự việc xảy ra anh được đưa đi điều trị tại Bệnh viện. Bản án số 10/HSST ngày 28/3/2000 của Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 buộc các bị cáo H1, K, các đối tượng P, H và L phải liên đới bồi thường số tiền là 17.284.300 đồng (mỗi người 3.456.860 đồng). H1 và K đã bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, ngoài ra anh chưa nhận khoản tiền nào khác. Ngày 23/11/2024 gia đình bị cáo H bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Văn H1 khai: Nguyên nhân nhóm của tôi dùng hung khí gây gỗ đánh anh Th là do tôi qua xin lỗi anh Th nhưng bị anh Th từ chối, còn bị đánh vào mặt gây chảy máu, hơn nữa do uống nhiều rượu bia nên không làm chủ bản thân. Tôi, K, H và P là những người trực tiếp dùng gây gỗ đánh vào đầu, người anh Th. Ngoài ra còn có Đinh Lê L dùng vỏ chai thủy tinh, tô ném vào mặt anh Th; tôi dùng gây gỗ do bị cáo H đưa sử dụng đánh anh Th. Tôi xác nhận Dương Xuân H trước đây gây thương tích cho anh Th và bị cáo Nguyễn Văn H là một người, vì chúng tôi là bạn bè quen biết nhau từ lâu.

Lời khai của những người làm chứng Trần Đăng K, Bùi Viết P, Đinh Lê L thể hiện: K, P, H và H1 là những người trực tiếp dùng gây gỗ đánh nhiều cái vào đầu, người anh Th; Đinh Lê L khi thấy nhóm K, P, H và H1 dùng gây gỗ đánh anh Th thì L cũng sử dụng tô cháo và vỏ chai thủy tinh ném vào mặt anh Th.

Lời khai người làm chứng Bùi Thị M thể hiện: Thương tích của Th là do H, H1, K, P và L dùng gậy gỗ, tô cháo và vỏ chai thủy tinh đánh gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị T khai: Ngày 23/10/2024, Nguyễn Văn H ra đầu thú và nói cho tôi biết trước đây đã đánh gây thương tích cho anh Th. Tôi xác nhận Dương Xuân H và Nguyễn Văn H là một người vì tôi nghe chồng và mẹ chồng nói lý do thay đổi tên. Tôi đã bồi thường thay cho chồng số tiền 5.000.000 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự BĐ15 lập ngày 29/6/1999 thể hiện: Nơi xảy ra sự việc là quán cháo vịt của bà M đối diện nhà hai tầng Công ty Cà phê 15. Quán bà M nằm ở mép đường phía Tây trục đường đi IS. Cách ngã ba đường vào BĐ15 khoảng 25m. Phía Nam liền tường là quán cắt tóc. Phía Bắc giáp quán tạp hóa TTh. Phía Đông giáp đường nhựa đi IS. Phía Tây giáp nhà ông S. Cách khoảng 50m về phía mép đường Đông Bắc là quán giải khát của anh Đ.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại Phan Xuân Th sau khi bị thương phản ánh: Vết thương cắt ngang trên hàng lông mày mắt trái dài 02cm, đã được khâu lại. Vết thương cắt dọc mí trên mắt trái dài 1,5cm. Vết thương rách lóc da bên gò má trái rách nham nhở đã được khâu lại hình dấu hỏi dài 15cm. Vết thương cắt mép trái phía dưới miệng dài 02cm. Toàn bộ nửa mặt bên trái bị phù nề bầm tím máu tụ. Giữa đỉnh đầu có 02 vết thương rách da song song vết cách vết 01cm, mỗi vết thương có chiều dài 02cm sưng phù nề có kích thước (3 x 4)cm. Vùng bả vai và lưng bị xây xát sưng bầm tím kích thước (40 x 40)cm. Mu bàn tay phải bị chấn thương phù nề kích thước (8 x 8)cm. Phía ngoài cẳng tay trái cách cẳng tay 15cm có vết thương cách ngang dài 07cm.

Tại Giấy chứng nhận giám định pháp y số 226/BV-KH.TH ngày 22/9/1999 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của bị hại Phan Xuân Th như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt chủ yếu ảnh hưởng thẩm mỹ: 15%. Sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng tay trái có ảnh hưởng chức năng tê, rát: 10%. Tỷ lệ thương tật là 25%.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV52 ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Có ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày

24/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 BLDS. Bị cáo đã bồi thường xong cho anh Th số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì, nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo, nên cần ghi nhận.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BD15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 QK5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Giấy chứng nhận giám định Y khoa và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Khoảng 23 giờ 00 ngày 28/6/1999, tại quán cháo vịt bà Bùi Thị M thuộc thôn 17/3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Do bức tức việc Nguyễn Văn H1 qua xin lỗi anh Phan Xuân Th nhưng không đồng ý và bị anh Th dùng tay gạt ly rượu trúng vào mặt, dùng tay tát một cái vào miệng H1 gây chảy máu nên bị cáo cùng với Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Bùi Viết P, Đinh Lê L đã dùng gậy gỗ, tô cháo, vỏ chai thủy tinh đánh vào người, đầu, mặt anh Th. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985, nay là tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015. Điều 109 BLHS năm 1985 có khung hình phạt thấp hơn Điều 134 BLHS năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 hướng dẫn áp dụng những quy

định có lợi cho người phạm tội. HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người đi tìm 02 gậy gỗ, đưa cho H1 01 gậy gỗ sử dụng đánh bị hại; H trực tiếp sử dụng gậy gỗ đánh một cái vào người của bị hại nên được xác định là người thực hành tích cực. HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015 quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án số 10/HSST ngày 05/8/1998 của Tòa án nhân dân huyện IG, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa vợ bị cáo cung cấp tài liệu có mẹ ruột Trần Thị Y được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; BTL Thủ đô Hà Nội cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được xác định là người có công giúp đỡ cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án và tiếp tục phạm nhiều tội, nhiều lần bị Tòa án nhân dân xét xử. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ khoản 1 Điều 38 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình hoàn cảnh khó khăn, nuôi ba con nhỏ; đang nuôi dưỡng mẹ ruột lớn tuổi thường xuyên ốm đau; khi bị cơ quan chức năng truy nã, biết không thể trốn tránh được đã tự nguyện ra đầu thú. HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Hùng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 587, Điều 590 BLDS. Thiệt hại về sức khỏe trong vụ án là do hành vi phạm tội của bị cáo H và các đối tượng Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Bùi Việt P và Đinh Lê L gây ra nên bị cáo H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày

28/3/2000 của Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K và các đối tượng Dương Xuân H, Bùi Viết P, Đinh Lê L bồi thường tổng số tiền là 17.284.300 đồng (mỗi bị cáo 3.456.860 đồng). Bị cáo H1 có trách nhiệm bồi thường 6.913.720 đồng (trong đó có phần thiệt hại của H là 3.456.860 đồng, H1 đã bồi thường 5.000.000 đồng). Trong giai đoạn điều tra, bị cáo H bồi thường xong cho anh Th số tiền 5.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi hoàn số tiền 5.000.000 đồng.

Việc Nguyễn Văn H1 đã bồi thường cho anh Phan Xuân Th thay bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.543.140 đồng, nghĩa vụ hoàn trả các bên tự thỏa thuận giải quyết, nếu có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 28/3/2000 của Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

[9] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Trong vụ án này, hành vi của Nguyễn Văn H1, Trần Đăng K, Bùi Viết P đã bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử tại các Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 28/3/2000; Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 06/6/2001; xử phạt: Nguyễn Văn H1 15 tháng tù, Trần Đăng K 18 tháng tù, Bùi Viết P 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Đinh Lê L khi thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu TNHS nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý hành chính.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Dương Xuân H) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 24/10/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại Phan Xuân Th số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi hoàn số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/3/2025) bị cáo, đương sự và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- CQTHAHS QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV BĐ15;
- Phòng THA QK5;
- Trại tạm giam QĐ34;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQVA;
- Lưu: HSVA, THAHS. H12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

4/ Nguyễn Văn Huy